TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24-5-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Ngô Minh Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2018 về ly hôn tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị P; địa chỉ nơi đăng ký thường trú: Thôn TS, xã GK, huyện NT, thành phố Hải Phòng; địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã QD, huyện NT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H; địa chỉ: Thôn TS, xã GK, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào năm 2015, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GK, huyện NT, thành phố Hải Phòng. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại thôn TS, xã GK, huyện TN, thành

phố Hải Phòng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 9 năm 2016 đến nay. Chị Nguyễn Thị P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Thị Ng sinh ngày 17 tháng 5 năm 2016. Hiện nay chị Nguyễn Thị P đang nuôi con, khi ly hôn chị Nguyễn Thị P xin được nuôi con. Về cấp dưỡng cho con, chị Nguyễn Thị P không đề nghị Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến và đề nghị của bị đơn: Anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án tống đạt các văn bản và các quyết định tố tụng nhưng không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; đương sự là nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị Phương được ly hôn. Giao cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi con chung. Về cấp dưỡng cho con chung và tài sản chung không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án: Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2015 của Ủy ban nhân dân xã GK, huyện NT, thành phố Hải Phòng xác định anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị P kết hôn với nhau vào ngày ngày 30 tháng 01 năm 2015; Tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương xác định vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2016, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng ly thân nhau từ cuối năm 2016 đến nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn H được xác lập vào năm 2015 là hợp pháp. Tài liệu chứng cứ thu thập được thể hiện quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp và vợ chồng đã ly thân nhau từ cuối năm 2016 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập anh Nguyễn Văn H đến Tòa án để hòa giải nhưng anh Nguyễn Văn H đều vắng mặt, điều này thể hiện anh Nguyễn Văn H không muốn hòa giải. Chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận đề nghị của chị Nguyễn Thị Phương là phù hợp Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Thị Ng sinh ngày 17 tháng 5 năm 2016. Hiện nay chị Nguyễn Thị P đang nuôi con, khi ly hôn chị Nguyễn Thị P xin được nuôi con, hiện nay con chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao con cho chị Nguyễn Thị P nuôi là phù hợp Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng cho con, chị Nguyễn Thị P không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Thị Ng sinh ngày 17 tháng 5 năm 2016. Việc nuôi con được thực hiện đến khi con đủ 18 hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008728 ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; chị Nguyễn Thị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã GK;
- Đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Sơn